TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **20**/2019/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 11 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thu Tr**, sinh năm 1998

Địa chỉ: SN 638, tổ 04, phường T, TP. T, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Anh **Hoàng Minh Ph,** sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 04, phường Tân Hà, TP. T, tỉnh Q

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 107 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thu Tr và anh Hoàng Minh Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 08/8/2018 cho chị Phạm Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn, anh Hoàng Minh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr, mức cấp dưỡng là 3.000.000đ/ tháng (Ba triệu đồng chẵn), phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Ph có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Tr- ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t- ơng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ- ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

- *Về tài sản chung:* Chị Phạm Thu Tr và anh Hoàng Minh Ph không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về vay nợ chung: Chị Phạm Thu Trà và anh Hoàng Minh Ph không vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phạm Thu Tr và anh Hoàng Minh Ph cùng thống nhất thoả thuận chị Trà tự nguyện nhận chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)*, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trà đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000205 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Trả lại cho chị Tr số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng).*

Anh Hoàng Minh Ph phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (*Một trăm năm m- ơi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"/

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND P.Tân Hà,TP. Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan